

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần, bà Trần Thị Cẩm Hà và ông Nguyễn Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/QĐXXST-HS ngày 22/6/2020, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ T A**; Tên gọi khác: T;

Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1987, tại huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Đoàn thể: không;

Con ông: Đỗ Văn D, sinh năm 1957; Con bà: Đỗ Thị Hoài T, sinh năm 1959;

Hiện Bố, mẹ đều làm ruộng tại: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ;

A em ruột: Có 02 A em (Bị cáo là con thứ hai);

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty luật hợp dA H. (có mặt).

- *Người Bị hại:*

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. A Đinh Công C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Cháu Đinh Thị Hồng Ch, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

4. Cháu Đinh Thị Hồng H, sinh năm 2008;

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

5. Cháu Đinh Thị hồng P1, sinh năm 2011;

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

6. Cháu Đinh Đức T1, sinh năm 2017;

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Đỗ Thị Hoài T, sinh năm 1959, (Là mẹ đẻ bị cáo);

Địa chỉ: Khu 5 xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Đỗ T A, sinh năm 1987, trú tại khu 5, xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, trú tại khu 8, xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ có quan hệ tình cảm với nhau; giữa hai người đã tổ chức lễ ăn hỏi vào năm 2018, nhưng sau đó, chị D chủ động chia tay Đỗ T A. Do nghi ngờ chị Lê Thị T, sinh năm 1984 (là dì ruột của chị D và hàng xóm giáp dA với gia đình Đỗ T A) là người đã can thiệp vào chuyện tình cảm, dẫn đến sự việc chị D và Đỗ T A chia tay nhau, nên Đỗ T A đã nảy sinh ý định dùng Tộc độc giết chết cả gia đình chị T để trả thù.

Khoảng 13 giờ, ngày 09/01/2020, Đỗ T A thấy chị Lê Thị T điều khiển xe mô tô chở ba con của chị T là Đinh Thị Hồng D1– sinh năm 2004, Đinh Thị Hồng H – sinh năm 2008, Đinh Thị Hồng P1 – sinh năm 2011 đi ra khỏi nhà, Đỗ T A đã đi ra phía sau nhà lấy 01 chiếc túi nilon treo ở gốc cây cọ, bên trong túi có 01 lọ Tộc trừ sâu nhãn hiệu OFATOX 400 EC (trong lọ còn khoảng $\frac{1}{2}$ dung dịch dạng lỏng) và 02 gói Tộc diệt kiến dạng bột nhãn hiệu MAXSECT chưa sử dụng (đây là các loại Tộc do bố đẻ Đỗ T A là ông Đỗ Văn D, sinh năm 1957 mua từ trước để sử dụng trừ sâu bệnh cho cây và diệt

kiến) đi bộ ra phía đồi sau nhà, đến vị trí gia đình chị T đặt téc nước sinh hoạt nhãn hiệu Sơn Hà – loại 1000l, mở nắp téc nước đổ toàn bộ dung dịch Tốc trừ sâu còn lại trong lọ và chất bột trong 02 gói Tốc diệt kiến vào trong téc nước. Sau đó, Đỗ T A cho vỏ lọ Tốc trừ sâu và vỏ 02 gói Tốc diệt vào túi ni lon, rồi đi lên đồi (cách vị trí để téc nước của gia đình chị T khoảng 500m), dùng dao quắm đào, lấp túi ni lon lại. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị T đi làm về phát hiện nguồn nước sinh hoạt của gia đình có mùi lạ giống mùi Tốc sâu, nên đã trình báo Cơ quan Công an giải quyết.

Ngày 10/01/2020, Đỗ T A đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện ThA T đầu thú. Cơ quan CSĐT Công an huyện ThA T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, T giữ 01 dao quắm, 01 túi ni lon bên trong túi có 01 vỏ lọ Tốc trừ sâu và 02 vỏ gói Tốc diệt kiến nêu trên. Ngoài ra còn T giữ Đỗ T A 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng, đã cũ, lắp sim số 0367.817.373.

Cùng ngày 10/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện ThA T ra Quyết định Trưng cầu giám định độc chất trong các vật chứng, mẫu vật T giữ. Tại Kết luận giám định số 282/C09-P4 ngày 16/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Trong mẫu nước ghi T tại tầng mặt téc nước, mẫu nước ghi T tại đáy téc chứa nước và mẫu nước ghi T tại vòi nước trong nhà tắm của gia đình chị

T gửi giám định đều tìm thấy Fenitrothion, Trichlorfon và Permethrin. Fenitrothion, Trichlorfon đều là Tốc trừ sâu nhóm hữu cơ, Tộc nhóm độc II, có liều gây chết trung bình với chuột qua đường miệng là 250mg/kg thể trọng. Permethrin là Tốc trừ sâu nhóm Pyrethroid, Tộc nhóm độc II, có liều gây chết trung bình với chuột qua đường miệng là 430 mg/kg thể trọng.

- Trong mẫu nước ghi T tại giếng của gia đình chị T gửi giám định đều không tìm thấy Fenitrothion, Trichlorfon, Permethrin và các chất độc.

- Trong 01 vỏ lọ Tốc trừ sâu bằng nhựa màu trắng, nắp màu xA có nhãn hiệu OFATOX 400 EC có tìm thấy Fenitrothion, Trichlorfon.

- Trong 02 vỏ gói nilon chế phẩm diệt kiến, gián nhãn hiệu MAXSECT có tìm thấy Permethrin.

- Hiện tại Viện khoa học hình sự chưa tìm thấy T1 liệu công bố liều độc của Fenitrothion, Trichlorfon và Permethrin đối với người.

Ngày 18/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện ThA T đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm Q. Ngày 19/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định

khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Đỗ T A, về tội “Giết người”, quy định tại điều 123 – Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Đỗ T A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với vật chứng T giữ. Về động cơ giết người: Kết quả điều tra, xác định Đỗ T A nghi ngờ chị Lê Thị T đã can thiệp vào chuyện tình cảm, dẫn đến sự việc chị D và Đỗ T A chia tay, là không có nguyên do.

Ngày 18/03/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định Trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đỗ T A. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 23 ngày 17/04/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi Phía bắc, kết luận:

1. Đỗ T A, SN 1987, trú tại khu 5, xã Sơn T, huyện ThA T, Phú Thọ không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 9/01/2020 Đỗ T A không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Đỗ T A đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về bồi thường dân sự: Gia đình chị Lê Thị T không đề nghị Đỗ T A phải bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần.

b) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT – VKS-P2 ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Đỗ T A về tội “Giết người” theo điểm 1, n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm 1, n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, h, s, r Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ T A từ 10 đến 11 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo do ông Đỗ Văn D bố đẻ bị cáo bồi thường thay bị cáo cho gia đình chị Lê Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 15/7/2020 nay gia đình chị Lê Thị T không đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch T 01 con dao quắm dài 71 cm, 01 vỏ lọ Tót trừ sâu nhãn hiệu OFATOX 400EC và 02 vỏ gói Tót diệt kiến nhãn hiệu MAXSECT để tiêu hủy.

Trả lại cho Đỗ T A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy j5 màu vàng đã cũ, lắp sim số: 0367.817371 để sở hữu.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội dA, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với bị cáo. Nhưng người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không có trA luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Đỗ T A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng T giữ được, phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, cùng các T1 liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ chị Lê Thị T đã can thiệp vào chuyện tình cảm giữa bị cáo và chị D, dẫn đến sự việc chị Nguyễn Thị D chia tay bị cáo, nên khoảng 13 giờ, ngày 09/01/2020, tại khu 5, xã Sơn T, huyện ThA T, tỉnh Phú Thọ, Đỗ T A đã sử dụng ½ dung dịch dạng lỏng trong lọ Tốc trừ sâu nhãn hiệu OFATOX 400 EC và chất bột trong 02 gói Tốc diệt kiến, là các loại chất độc, cho vào tép nước, với mục đích giết chị Lê Thị T để trả thù. Mặc dù hậu quả chết người không xảy ra, song đó là nguyên nhân ngoài ý muốn chủ quan của Đỗ T A. Hành vi bỏ Tốc trừ sâu và Tốc diệt kiến vào tép nước gia đình chị T của Đỗ T A có khả năng làm chết nhiều người.

Tại Kết luận giám định số 282/C09-P4 ngày 16/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Trong mẫu nước ghi T tại tầng mặt tép nước, mẫu nước ghi T tại đáy tép chứa nước và mẫu nước ghi T tại vòi nước trong nhà tắm của gia đình chị

T gửi giám định đều tìm thấy Fenitrothion, Trichlorfon và Permethrin. Fenitrothion, Trichlorfon đều là Tốc trừ sâu nhóm hữu cơ, Tộc nhóm độc II, có liều gây chết trung bình với chuột qua đường miệng là 250mg/kg thể trọng. Permethrin là Tốc trừ sâu nhóm Pyrethroid, Tộc nhóm độc II, có liều gây chết trung bình với chuột qua đường miệng là 430 mg/kg thể trọng.

- Trong mẫu nước ghi T tại giếng của gia đình chị T gửi giám định đều không tìm thấy Fenitrothion, Trichlorfon, Permethrin và các chất độc.

- Trong 01 vỏ lọ Tốc trừ sâu bằng nhựa màu trắng, nắp màu xA có nhãn hiệu OFATOX 400 EC có tìm thấy Fenitrothion, Trichlorfon.

- Trong 02 vỏ gói nilon chế phẩm diệt kiến, gián nhãn hiệu MAXSECT có tìm thấy Permethrin.

- Hiện tại Viện khoa học hình sự chưa tìm thấy T1 liệu công bố liều độc của Fenitrothion, Trichlorfon và Permethrin đối với người.

Hành vi nêu trên của Đỗ T A đã cấu thành tội Giết người, quy định tại các điểm 1, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 123 của Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào giết người Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

l) Bằng P1 pháp có khả năng làm chết nhiều người;

...

n) Có tính chất côn đồ;”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo muốn tước đoạt tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra. Nhưng đó là nguyên nhân ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có khả năng làm chết nhiều người.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là để trả thù cho việc bị cáo nghi ngờ chị T là người can thiệp vào chuyện tình cảm giữa bị cáo và chị D làm cho chị D chia tay bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ T A phạm tội Tội trường hợp rất nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động tích cực với gia đình để gia đình bồi thường thiệt hại thay bị cáo cho người bị hại được số tiền 5.000.000đ; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú hành vi phạm tội của mình, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, được chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đỗ T A được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần áp dụng thêm khoản 1 điều 54 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả nên Tội trường hợp phạm tội chưa đạt vì vậy khi áp dụng mức hình phạt cần áp dụng thêm khoản 3 điều 57 của Bộ luật hình sự. Xong với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mặc dù hậu quả chưa xảy ra nhưng hết sức nghiêm trọng. Vì vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Đỗ T A xử phạt tù 09 đến 10 năm tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 123 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Sau khi xem xét nhân thân, công việc của bị cáo thì thấy bị cáo làm ruộng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ T A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo do ông Đỗ Văn D bố đẻ bị cáo bồi thường thay bị cáo cho gia đình chị Lê Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 15/7/2020 nay gia đình chị Lê Thị T không đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch T 01 con dao quắm dài 71 cm, 01 vỏ lọ Tót trừ sâu nhãn hiệu OFATOX 400EC và 02 vỏ gói Tót diệt kiến nhãn hiệu MAXSECT để tiêu hủy. Vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị và không sử dụng được.

Trả lại cho Đỗ T A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy j5 màu vàng đã cũ, lắp sim số: 0367.817371 để sở hữu. Vì không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ T A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về Q kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại được Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của kiểm sát viên cơ bản là phù hợp nên chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là không được chấp nhận. Bởi lẽ sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gia đình chị T đã phát hiện và đến nói với bố bị cáo về việc có người đổ Tóc sâu vào tóc nước, hôm sau bị cáo đến cơ quan công an để đầu thú, do vậy đây không Tóc trường hợp tự thú nên áp dụng khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm l, n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 57; khoản 1 điều 54; điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: Đỗ T A (Tên gọi khác: T) phạm tội “Giết người”.

[2] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: Đỗ T A (Tên gọi khác: T) 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ T A (Tên gọi khác: T).

[3] Về Xử lý vật chứng: Tịch T 01 con dao quắm dài 71 cm, 01 vỏ lọ Tóc trừ sâu nhãn hiệu OFATOX 400EC và 02 vỏ gói Tóc diệt kiến nhãn hiệu MAXSECT để tiêu hủy.

Trả lại cho Đỗ T A (Tên gọi khác: T) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy j5 màu vàng đã cũ, lắp sim số: 0367.817371 để sở hữu.

Các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng do văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 02/6/2020.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ TA (Tên gọi khác: T) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Q kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có mặt được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được Q kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang